

Số: ~~1661~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ chi phí học tập
năm 2017 cho các trường THPT**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo – Tài chính – Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 – 2016 đến năm 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2016 sang thực hiện năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1779/STC-HCSN ngày 09/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2017 cho các trường THPT với các nội dung chính sau:

1. Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2017:

9.536.500.000 đồng.

Bao gồm:

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2016 còn thiếu:

83.800.000 đồng.

- Dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2017:

9.452.700.000 đồng.

2. Kinh phí năm 2016 chuyển sang:

986.966.000 đồng.

- Sử dụng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2016 chuyển sang năm 2017:

956.213.000 đồng.

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm 2018:

30.753.000 đồng.

3. Tổng kinh phí phân bổ đợt này:

8.580.287.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho tỉnh được chuyển nguồn tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2016 sang thực hiện năm 2017.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

- Sở Tài chính thông báo giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện;
- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện chính sách theo quy định hiện hành;
- Các đơn vị được giao dự toán chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

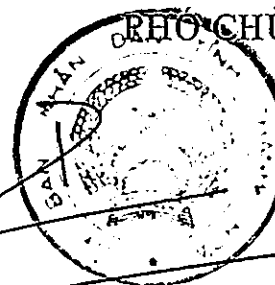
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTTC.Phg.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ CHỈ ĐẲNG HỌC TẬP NĂM 2017 CHO CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Quyết định số: 166/ /QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

Số TT	Tên đơn vị	Năm 2017		Nhu cầu kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2016 còn thiếu	Kinh phí năm 2016 chuyển sang 2017 thực hiện	Kinh phí giao năm 2017	Kinh phí còn chuyển sang năm 2018 thực hiện
		Số đối tượng	Số tháng					
1	2	3	4	5=3*4*100 nghìn đồng	6	7	8=5+6-7	9=7-5
	Khối THPT	10 653		9 452 700	83 800	986 966	8 580 287	30 753
1	Trường THPT Hàm rồng	23	9	20 700			20 700	
2	Trường THPT Đào duy Từ	33	9	29 700		1 990	27 710	
3	Trường THPT Nguyễn Trãi	21	9	18 900		6 378	12 522	
4	Trường THPT Tô Hiến Thành	49	9	44 100		16 630	27 470	
5	Trường THPT Sầm sơn	87	9	78 300			78 300	
6	Trường THPT Nguyễn Thị Lợi	101	9	90 900		1 400	89 500	
7	Trường THPT Bim sơn	21	9	18 900			18 900	
8	Trường THPT Lê Hồng Phong	54	9	48 600		4 320	44 280	
9	Trường THPT Hà trung	59	9	53 100		15 670	37 430	
10	Trường THPT Hoàng Lệ Kha	56	9	50 400		81 153		30 753
11	Trường THPT Nguyễn Hoàng	60	9	54 000		27 010	26 990	
12	Trường THPT Ba đình	81	9	72 900			72 900	
13	Trường THPT Mai Anh Tuấn	97	9	87 300			87 300	
14	Trường THPT Trần Phú	93	9	83 700		9 380	74 320	
15	Trường THPT Nga Sơn	68	9	61 200			61 200	
16	Trường THPT Hậu lộc I	77	9	69 300			69 300	
17	Trường THPT Hậu lộc II	37	9	33 300		17 200	16 100	
18	Trường THPT Hậu lộc III	63	9	56 700		17 940	38 760	
19	Trường THPT Hậu lộc IV	182	9	163 800			163 800	
20	Trường THPT Đinh Chương Dương	52	9	46 800		20 200	26 600	
21	Trường THPT Lương đặc Bằng	55	9	49 500		3 700	45 800	
22	Trường THPT Hoàng hoá II	77	9	69 300			69 300	
23	Trường THPT Hoàng hoá III	232	9	208 800		10 660	198 140	
24	Trường THPT Hoàng hoá IV	96	9	86 400			86 400	
25	Trường THPT Lưu Đình Chất	26	9	23 400		6 300	17 100	
26	Trường THPT Lê Viết Tạo	56	9	50 400	3 900		54 300	
27	Trường THPT Quảng xương I	54	9	48 600		4 400	44 200	
28	Trường THPT Quảng xương II	61	9	54 900		5 710	49 190	
29	Trường THPT Quảng xương III	82	9	73 800		52 870	20 930	
30	Trường THPT Quảng xương IV	59	4	23 600		9 710	13 890	
31	Trường THPT Đặng Thai Mai	68	9	61 200		12 210	48 990	
32	Trường THPT Nguyễn Xuân Nguyên	107	9	96 300		16 400	79 900	
33	Trường THPT Tĩnh gia I	124	9	111 600	41 200		152 800	
34	Trường THPT Tĩnh gia II	126	9	113 400		16 290	97 110	
35	Trường THPT Tĩnh gia III	169	9	152 100			152 100	
36	Trường THPT Tĩnh gia 4	109	9	98 100		2 840	95 260	



Số TT	Tên đơn vị	Năm 2017		Nhu cầu kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2016 còn thiếu	Kinh phí năm 2016 chuyển sang 2017 thực hiện	Kinh phí giao năm 2017	Kinh phí còn chuyển sang năm 2018 thực hiện
		Số đối tượng	Số tháng					
1	2	3	4	5=3*4*100 nghìn đồng	6	7	8=5+6-7	9=7-5
75	Trường THPT Ngọc lộc	143	4	57 200			57 200	
76	Trường THPT Lê lai	143	9	128 700			128 700	
77	Trường THPT Như thanh	143	9	128 700			128 700	
78	Trường THPT Thạch thành III	147	9	132 300			132 300	
79	Trường THPT Thạch thành 4	161	9	144 900			144 900	
80	Trường THPT Cẩm thủy III	127	9	114 300		4 400	109 900	
81	Trường THPT Lang chánh	340	9	306 000		4 420	301 580	
82	Trường THPT Bá thước	141	9	126 900			126 900	
83	Trường THPT Bá thước 3	139	9	125 100		46 120	78 980	
84	Trường THPT Hà Văn Mao	161	9	144 900		41 220	103 680	
85	Trường THPT Bắc Sơn	71	9	63 900			63 900	
86	Trường THPT Quan hoá	147	9	132 300		27 015	105 285	
87	Trường THCS và THPT Q. hoá	241	9	216 900		11 700	205 200	
88	Trường THPT Quan sơn	229	9	206 100			206 100	
89	Trường THPT Quan sơn II	152	9	136 800		7 360	129 440	
90	Trường THPT Mường lát	485	9	436 500			436 500	
91	Trường THPT Cẩm Bá Thước	131	9	117 900		12 830	105 070	
92	Trường THPT Thường xuân II	237	9	213 300			213 300	
93	Trường THPT Thường xuân III	222	9	199 800		64 370	135 430	
94	Trường THPT Như Thanh 2	259	9	233 100		69 230	163 870	
95	Trường THCS & THPT Như Thanh	261	9	234 900			234 900	
96	Trường THPT Như xuân 2	98	9	88 200			88 200	
97	Trường THPT Như xuân	322	9	289 800			289 800	